

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 05/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Vũ;

2. Bà Ngô Kim Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 18/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T (T), sinh ngày 20/10/1994; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Con ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1966 và bà Phan Ngọc T2, sinh năm 1973; Vợ Nguyễn Thị Lệ T3, sinh năm 1990; Có 01 người con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/08/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Nguyễn Minh C, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Lý Thị Mộng N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Nguyễn Kim H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Nguyễn Kim H2, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thành T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2021, bị cáo Nguyễn Thành T đi bộ từ nhà đến khu vực phía sau đồng thuộc khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang để tìm dừa khô hái bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đi đến sân bóng đá của ông Nguyễn Minh C, bị cáo T nhìn thấy có 02 (hai) bình sắt chuyên dụng chứa oxy của thợ hàn và 01 (một) xe đẩy chuyên dụng cho thợ hồ đang để ở gần sân bóng, nhưng không có ai trông coi. Bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên bị cáo T khiêng 02 (hai) bình oxy để lên xe đẩy rồi đẩy đến chòm mã cách đó khoảng 500 mét cất giấu xe đẩy và 02 (hai) bình oxy, rồi đi về nhà.

Khoảng 01 giờ ngày 25/6/2021, bị cáo Nguyễn Thành T đi bộ đến khu vực bến phà T cũ thuộc khóm A, phường L để chờ xem đá bóng giải EURO 2020, nhưng không có trận nào đá, bị cáo T đi về nhà đến khu vực chợ cá gần đó nhìn thấy có nhiều thùng nhựa chứa cá lóc bên trong, nhìn xung quanh không có người trông coi, bị cáo T nảy sinh ý định bắt trộm cá lóc bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T nhặt một cái bao nylon loại bao thức ăn 25kg ở gần đó, rồi dùng vợt lưới có sẵn ở gần thùng nhựa vớt cá từ trong thùng ra, bị cáo T vớt khoảng 02 - 03 vợt cá để vào bao nylon, rồi đóng thùng lại vác bao cá bỏ đi. Sau đó, bị cáo T vác bao cá mang đến quán cháo cá của bà Nguyễn Kim H ở gần bến phà cũ bán cho bà H 05kg, bà Nguyễn Kim H2 05kg với giá 40.000 đồng/01kg, bán cho bà Lữ Thị T (Sáu M) 12 kg với giá 30.000 đồng/01kg. Bà H và bà Sáu M đã trả tiền cho bị cáo T, còn bà H2 chưa trả tiền.

Đến ngày 26/6/2021, bị cáo T mang 02 (hai) bình oxy chuyên dụng trộm được đến cửa hàng P thuộc khóm A, phường L bán cho Nguyễn Thị B với giá 1.000.000 đồng/01 bình được tổng cộng 2.000.000 đồng, còn xe đẩy thì bị cáo T mang về nhà để sử dụng. Số tiền bán tài sản có được bị cáo T dùng chi tiêu trong nhà và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Nguyễn Thành T, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh và có nhãn hiệu P (loại bình khí chuyên dụng khí), đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh (loại bình khí chuyên dụng khí), đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe đẩy bằng kim loại (thường gọi xe rùa) màu xám, chiều dài 134cm, chiều ngang 58.5cm, chiều cao 63.5cm.

Tất cả tài sản thu giữ trong vụ án đã giao trả cho bị hại C giai đoạn điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG.TTHS ngày 26/07/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh và có nhãn hiệu P (loại bình khí chuyên dụng khí), đã qua sử dụng. Giá trị còn lại, trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh (loại bình khí chuyên dụng khí), đã qua sử dụng. Giá trị còn lại, trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 (một) xe đẩy bằng kim loại (thường gọi xe rùa) màu xám, chiều dài 134cm, chiều ngang 58.5cm, chiều cao 63.5cm. Giá trị còn lại, trị giá 200.000 đồng.

- Cá lóc sống, khối lượng 22kg, trị giá 990.000 đồng.

Cáo trạng số 73/CT-VKSTC ngày 13 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại ông Nguyễn Minh C, chị Lý Thị Mộng N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Kim H2, bà Nguyễn Kim H, chị Nguyễn Thị B; Người làm chứng ông Nguyễn Thành T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu đòi với bị cáo T. Chị N yêu cầu bị cáo T bồi thường tài sản bị mất trộm 990.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của Ông C, Chị N theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG.TTHS ngày 26/07/2021; Lời khai của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38

Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T (T): từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh và có nhãn hiệu P (loại bình khí chuyên dụng khí); 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh (loại bình khí chuyên dụng khí); 01 (một) xe đẩy bằng kim loại (thường gọi xe rùa) màu xám, chiều dài 134cm, chiều ngang 58.5cm, chiều cao 63.5cm (đã qua sử dụng), Cơ quan Cảnh sát điều tra –Công an thị xã Tân Châu đã giao trả cho bị hại C trong giai đoạn điều tra nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ông C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đề cập giải quyết.

Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại N số tiền 990.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thanh T bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm A, phường L thị xã T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: Bị hại Ông C, Chị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị B, bà H2, bà H; Người làm chứng ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho

việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo từ nhà đi bộ đến khu vực phường L, thị xã T, tỉnh An Giang tìm tài sản lấy trộm, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2021, bị cáo Nguyễn Thành T đi bộ từ nhà đến khu vực phía sau đồng thuộc khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang để tìm dừa khô hái bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đi đến sân bóng đá của ông Nguyễn Minh C, bị cáo T nhìn thấy có 02 (hai) bình sắt chuyên dụng chứa oxy của thợ hàn và 01 (một) xe đẩy chuyên dụng cho thợ hồ đang để ở gần sân bóng, nhưng không có ai trông coi. Bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên bị cáo T khiêng 02 (hai) bình oxy để lên xe đẩy rồi đẩy đến chòm mã cách đó khoảng 500 mét cất giấu xe đẩy và 02 (hai) bình oxy, rồi đi về nhà.

Khoảng 01 giờ ngày 25/6/2021, bị cáo Nguyễn Thành T đi bộ đến khu vực bến phà T cũ thuộc khóm A, phường L để chờ xem đá bóng giải EURO 2020, nhưng không có trận nào đá, bị cáo T đi về nhà đến khu vực chợ cá gần đó nhìn thấy có nhiều thùng nhựa chứa cá lóc bên trong, nhìn xung quanh không có người trông coi, bị cáo T nảy sinh ý định bắt trộm cá lóc bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T nhặt một cái bao nylon loại bao thức ăn 25kg ở gần đó, rồi dùng vợt lưới có sẵn ở gần thùng nhựa vớt cá từ trong thùng ra, bị cáo T vớt khoảng 02 - 03 vớt cá để vào bao nylon, rồi đóng thùng lại vác bao cá bỏ đi. Sau đó, bị cáo T vác bao cá mang đến quán cháo cá của bà Nguyễn Kim H ở gần bến phà cũ bán cho bà H 05kg, bà Nguyễn Kim H 05kg với giá 40.000 đồng/01kg, bán cho bà Lữ Thị T (Sáu M) 12 kg với giá 30.000 đồng/01kg. Bà H và bà Sáu M đã trả tiền cho bị cáo T, còn bà H2 chưa trả tiền.

Đến ngày 26/6/2021, bị cáo T mang 02 (hai) bình oxy chuyên dụng trộm được đến cửa hàng P thuộc khóm A, phường L bán cho Nguyễn Thị B với giá 1.000.000 đồng/01 bình được tổng cộng 2.000.000 đồng, còn xe đẩy thì bị cáo T mang về nhà để sử dụng. Số tiền bán tài sản có được bị cáo T dùng chi tiêu trong nhà và tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo T lấy trộm 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh và có nhãn hiệu P (loại bình khí chuyên dụng khí) (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá 1.000.000 đồng; 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh (loại bình khí chuyên dụng khí) (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá 1.000.000 đồng. 01 (một) xe đẩy bằng kim loại (thường gọi xe rùa) màu xám, chiều dài 134cm, chiều ngang 58.5cm, chiều cao 63.5cm (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá 200.000 đồng. Cá lóc sống, khối lượng 22kg, trị giá 990.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.190.000 đồng (theo biên bản định giá tài sản số 63/KL-

HĐĐG.TTHS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 26/6/2021 do Công an phường L lập; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do cơ quan có thẩm quyền lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T (T) có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Ông C, Chị N, trị giá 3.190.000 (ba triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 73/CT-VKSTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Bị cáo T là có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập tiêu xài cá nhân và chăm lo cho gia đình. Ngược lại, bị cáo lại lười biếng lao động, không làm mà muốn có tiền tiêu xài, nghiện ma túy lợi dụng sự sơ hở của người khác mà chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Về hình phạt chính: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, nhân thân xấu. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh và có nhãn hiệu P (loại bình khí chuyên dụng khí) (đã qua sử dụng); 01 (một) bình kim loại hình trụ có chiều dài 140 cm, chiều rộng 20 cm, trọng lượng 50kg, trên thân bình phủ lớp sơn màu xanh (loại bình khí chuyên dụng khí) (đã qua sử dụng); 01 (một) xe đẩy bằng kim loại (thường gọi xe rùa) màu xám, chiều dài

134cm, chiều ngang 58.5cm, chiều cao 63.5cm (đã qua sử dụng), bị hại Ông C đã nhận lại tài sản giai đoạn điều tra, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Minh C đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị hại chị Lý Thị Mộng N yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm theo quy định. Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại N số tiền 990.000 (chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T (T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T (T) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành T được tính kể từ ngày tạm giam 18/08/2021 (*ngày mười tám tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Căn cứ, Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại Lý Thị Mộng N số tiền 990.000 (chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T (T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TX Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX Tân Châu (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương